

Số: /BVĐKHG-HCQT
Về việc mời quan tâm báo giá hàng hóa,
dịch vụ gói thầu : Sửa chữa, bảo dưỡng,
bảo trì thang máy nhà A, B, C,D,P của
Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên
Quang.

Hà Giang 2, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang có nhu cầu tiếp nhận báo giá
để tham khảo, xây dựng giá gói thầu: Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì thang máy nhà
A, B, C,D,P của Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang, với nội dung cụ
thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang.
Địa chỉ: Số 11, đường Minh Khai, tổ dân phố 17 phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên
Quang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Lộc Thị Quyên – phòng Hành chính Quản trị
- Điện thoại: 0919.998.129
- Gmail: locthiquyen@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá theo hình thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Số 11, đường Minh Khai, tổ dân phố 17 phường
Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: 10 ngày kể từ ngày ra công văn mời báo giá
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá (Theo danh mục chi tiết kèm theo).

Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang rất mong các đơn vị quan
tâm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Dũng

Danh mục
(Kèm theo Công văn số /BVĐKHG-HCQT, ngày tháng 8 năm 2026)

TT	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian thực hiện	Thời gian bắt đầu thực hiện
01	Thang máy số 1 nhà A - Mã hiệu: P1350-CO-60-5S/O - Số chế tạo: 14-1212VN-E03 - Nhà chế tạo/ nước chế tạo: SILVER-KOREA; - Năm sản xuất; 2015 -Tải trọng: 750kg - Số điểm dừng: 05 - Vận tốc định mức: 60m/ph	Cái	01	12 tháng	Ngay sau khi có phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu
02	Thang máy số 2 nhà A - Mã hiệu: P1350-CO60-55S/O - Số chế tạo: 14-1212VN-E02 - Nhà chế tạo/ nước chế tạo SILVER-KOREA; - Năm sản xuất; 2015 - Tải trọng: 1.350kg - Số điểm dừng: 05 - Vận tốc định mức: 60m/ph	Cái	01		
03	Thang máy số 3 nhà A - Mã hiệu: P1350-CO60-55S/O - Số chế tạo: 14-1212VN-E01 - Nhà chế tạo/ nước chế tạo SILVER-KOREA; - Năm sản xuất; 2015 - Tải trọng: 1.350kg - Số điểm dừng: 05 - Vận tốc định mức: 60m/ph	Cái	01		
04	Thang máy nhà B - Mã hiệu: P1000-2S60-4S/O - Số chế tạo: H11071722 - Nhà chế tạo/ nước chế tạo SANYO; - Năm sản xuất; 2011 - Tải trọng: 1.000kg - Số điểm dừng: 04 - Vận tốc định mức: 60m/ph	Cái	01		
05	Thang máy số 1 nhà C - Mã hiệu: P1000-2S60-4S/O	Cái	01		

	- Số chế tạo: N050909 - Nhà chế tạo/ nước chế tạo NIPPON; - Năm sản xuất; 2014 - Tải trọng: 1.000kg - Số điểm dừng: 04 - Vận tốc định mức: 60m/ph				
06	Thang máy số 2 nhà C - Mã hiệu: P1000-2S60-4S/O - Số chế tạo: N050910 - Nhà chế tạo/ nước chế tạo NIPPON; - Năm sản xuất; 2014 - Tải trọng: 1.000kg - Số điểm dừng: 04 - Vận tốc định mức: 60m/ph	Cái	01		
07	Thang máy số 1 nhà D - Mã hiệu: P1000-CO60-4S/O - Số chế tạo: 126D00068 - Nhà chế tạo/ nước chế tạo NIPPON; - Năm sản xuất; 2012 - Tải trọng: 1.000kg - Số điểm dừng: 04 - Vận tốc định mức: 60m/ph	Cái	01		
08	Thang máy số 1 nhà P - Mã hiệu: FJA-P11-CO60-4/4 - Số chế tạo: - Nhà chế tạo/ nước chế tạo JAPAN; - Năm sản xuất; 2023 - Tải trọng: 1.350kg - Số điểm dừng: 04 - Vận tốc định mức: 60m/ph	Cái	01		

Lưu ý: Các nhà thầu quan tâm mời khảo sát hiện trạng thực tế để đưa ra báo giá phù hợp .